

PHỤ LỤC 2
CÁC TIÊU CHUẨN VÀ BẢNG ĐIỂM XẾP HẠNG
CÁC ĐƠN VỊ DỰ PHÒNG

I	Nhóm tiêu chuẩn I: Vị trí, chức năng, nhiệm vụ	10 điểm
1	Vị trí chức năng, chỉ đạo kỹ thuật	4 điểm
a)	Phạm vi quốc gia, khu vực (vùng, miền)	4 điểm
b)	Phạm vi tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, ngành	2 điểm
c)	Phạm vi quận, huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh	1 điểm
2	Đào tạo	3 điểm
a)	Đào tạo đại học và sau đại học	3 điểm
b)	Đào tạo cao đẳng	2 điểm
c)	Đào tạo liên tục	1 điểm
3	Nghiên cứu khoa học	3 điểm
a)	Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Nhà nước	3 điểm
b)	Đề tài cấp Bộ, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hoặc Đề tài nghiên cứu khoa học hợp tác quốc tế	2 điểm
c)	Đề tài cấp cơ sở	1 điểm
II	Nhóm tiêu chuẩn II: Quy mô và nội dung hoạt động	15 điểm
1	Nội dung hoạt động	7 điểm
a)	Thực hiện nhiệm vụ y tế dự phòng thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ	7 điểm
b)	Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	6 điểm
c)	Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm y tế quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh đã tách bệnh viện, chỉ thực hiện nhiệm vụ y tế dự phòng	5 điểm
d)	Thực hiện chức năng, nhiệm vụ y tế dự phòng khác do Sở Y tế trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt là cơ sở y tế dự phòng thuộc địa phương quản lý	4 điểm
2	Dân số chịu trách nhiệm quản lý	8 điểm
a)	Dân số trên 8 triệu người	8 điểm
b)	Dân số trên 4 triệu người	6 điểm
c)	Dân số từ trên 2 triệu đến 4 triệu người	5 điểm
d)	Dân số từ trên 1 triệu đến 2 triệu người	4 điểm
g)	Dân số dưới 1 triệu người	3 điểm
III	Nhóm tiêu chuẩn III: Nhân lực	20 điểm
1	Bảo đảm tuyển dụng và bố trí đủ lao động theo vị trí việc làm đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt	3 điểm
2	Bảo đảm thực hiện danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc tối thiểu đúng theo quy định.	3 điểm
3	Bảo đảm cơ cấu chức danh nghề nghiệp chuyên ngành y tế theo quy định.	3 điểm
4	Các trưởng khoa, phòng và phó trưởng khoa, phòng chuyên môn	3 điểm

	- Bổ nhiệm chức danh lãnh đạo quản lý đúng theo quy định	1 điểm
	- 30% trở lên có trình độ tiến sĩ, bác sĩ chuyên khoa II và tương đương	2 điểm
	Dưới 30% có trình độ tiến sĩ, bác sĩ chuyên khoa II và tương đương	1 điểm
5	Viên chức ở các khoa, phòng chuyên môn	5 điểm
	- Trên 50% có trình độ thạc sĩ trở lên	5 điểm
	- Từ 20-50% có trình độ thạc sĩ	3 điểm
6	Tỷ lệ cán bộ y tế/lao động khác	3 điểm
	Từ 65% đến 80%	3 điểm
	Từ 40% đến dưới 65%	2 điểm
	Dưới 40%	1 điểm
IV	Nhóm tiêu chuẩn IV: Khả năng chuyên môn	40 điểm
1	Có đề tài nghiên cứu về dịch tễ/Vi sinh y học phục vụ công tác dự báo tình hình dịch bệnh truyền nhiễm, bệnh không lây nhiễm tại địa phương/vùng hoặc quốc gia (đã được nghiệm thu và áp dụng)	2
2	Có đề tài nghiên cứu, cung cấp bằng chứng, khuyến nghị cho việc xây dựng chiến lược, kế hoạch hành động, các quy định về chuyên môn kỹ thuật thuộc lĩnh vực YTDP, YTCC cấp quốc gia (đã được nghiệm thu và áp dụng)	2
3	Là cơ sở thực hành đào tạo đại học và sau đại học khối ngành sức khỏe	3
4	Là cơ sở thực hành đào tạo cao đẳng khối ngành sức khỏe	1
5	Triển khai thực hiện nhiệm vụ kiểm soát bệnh truyền nhiễm theo phân cấp chuyên môn (bao gồm cả tiêm chủng vắc xin; phòng chống sốt rét - ký sinh trùng - côn trùng; phòng chống bệnh lao..)	3
6	Triển khai thực hiện nhiệm vụ phòng, chống bệnh không lây nhiễm theo phân cấp chuyên môn	2
7	Triển khai thực hiện nhiệm vụ phòng, chống HIV/AIDS theo phân cấp chuyên môn	2
8	Triển khai thực hiện nhiệm vụ kiểm dịch y tế theo phân cấp chuyên môn	1
9	Triển khai thực hiện nhiệm vụ về sức khỏe môi trường - y tế trường học - bệnh nghề nghiệp theo phân cấp chuyên môn	2
10	Triển khai thực hiện nhiệm vụ về sức khỏe sinh sản theo phân cấp chuyên môn	2
11	Triển khai thực hiện nhiệm vụ dinh dưỡng và sức khỏe cộng đồng phân cấp chuyên môn	2
12	Triển khai thực hiện nhiệm vụ khác thuộc lĩnh vực YTDP, YTCC được cấp thẩm quyền giao	1
13	Hỗ trợ chuyên môn, kỹ thuật về lĩnh vực YTDP - TYCC cho tuyến tỉnh	3

14	Hỗ trợ chuyên môn, kỹ thuật về lĩnh vực YTDP-TYCC cho tuyến y tế cơ sở	2
15	Phòng xét nghiệm đạt ATSH cấp độ IV theo quy định hiện hành; đủ năng lực và khả năng hỗ trợ công tác kiểm soát dịch bệnh, nghiên cứu sức khỏe cộng đồng.	4
16	Phòng xét nghiệm đạt ATSH cấp độ III theo quy định hiện hành; đủ năng lực và khả năng hỗ trợ công tác kiểm soát dịch bệnh, nghiên cứu sức khỏe cộng đồng.	3
17	Phòng xét nghiệm đạt ATSH cấp độ II theo quy định hiện hành; đủ năng lực và khả năng hỗ trợ công tác kiểm soát dịch bệnh, nghiên cứu sức khỏe cộng đồng.	2
18	Phòng xét nghiệm đạt ATSH cấp độ I theo quy định hiện hành; đủ năng lực và khả năng hỗ trợ công tác kiểm soát dịch bệnh.	1
19	Phòng xét nghiệm lý hóa đạt chuẩn ISO 17025: 2005 đủ năng lực xét nghiệm kiểm tra nước ăn uống sinh hoạt, an toàn thực phẩm theo quy định (các tiêu chuẩn hiện hành)	2
V	Nhóm tiêu chuẩn V: Cơ sở hạ tầng, trang thiết bị	15 điểm
1	Kiến trúc theo tiêu chuẩn xây dựng	2 điểm
2	Môi trường, cảnh quan xanh, sạch, đẹp	1 điểm
3	Các phòng xét nghiệm tự công bố an toàn sinh học theo quy định (Hồ sơ công bố phòng xét nghiệm đạt an toàn sinh học theo quy định bao gồm: cơ sở vật chất, trang thiết bị, nhân sự và thực hành).	1 điểm
4	Phòng X quang được xây dựng theo quy chuẩn và tiêu chuẩn hiện hành, bảo đảm an toàn bức xạ theo quy định	1 điểm
5	Phòng xét nghiệm lý - hóa học bảo đảm an toàn lý hóa học theo quy định: các phương tiện bảo hộ lao động sẵn có và đầy đủ (kính, khẩu trang, găng tay,...), các thiết bị giặt nước khăn cấp, rửa mắt, dung dịch kiểm loăng có sẵn ở các vị trí thuận tiện; có hệ thống thu gom xử lý nước thải phòng lý hóa hoặc quy định về thu gom và xử lý tại chỗ chất thải lỏng (nếu chưa có hệ thống xử lý); số tủ hút tương ứng với các phòng xét nghiệm lý hóa	1 điểm
6	Phòng xét nghiệm được công nhận đạt tiêu chuẩn ISO 17025 đối với một số xét nghiệm bắt buộc về kiểm tra chất lượng nước ăn uống, sinh hoạt, thực phẩm	1 điểm
7	Có hệ thống điện ưu tiên, đảm bảo an toàn, có hệ thống điện dự phòng	1 điểm
8	Có hệ thống xử lý chất thải rắn, lỏng, khí đang hoạt động hoặc có hợp đồng xử lý chất thải rắn, lỏng, khí bảo đảm đủ tiêu chuẩn theo quy định	1 điểm
9	Ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác chuyên môn, quản lý, thống kê để nâng cao hiệu quả công việc.	1 điểm
10	Danh mục trang thiết bị chuyên dùng đáp ứng yêu cầu kỹ	1 điểm

	thuật chuyên môn được triển khai tại đơn vị	
11	Trang thiết bị chuyên dùng được phân công quản lý cụ thể, có đầy đủ hồ sơ, sổ sách quản lý chất lượng theo quy định	1 điểm
12	Có kế hoạch hàng năm về công tác bảo dưỡng, sửa chữa, kiểm định trang thiết bị chuyên dùng trong toàn đơn vị. Triển khai thực hiện công tác bảo dưỡng, sửa chữa, kiểm định trang thiết bị chuyên dùng trong toàn đơn vị theo đúng kế hoạch	1 điểm
13	Trang thiết bị chuyên dùng của đơn vị phù hợp với quyết định tiêu chuẩn định mức được phê duyệt	2 điểm
	- Đủ theo danh mục trang thiết bị chuyên dùng đáp ứng nhu cầu chuyên môn	1 điểm
	- Phù hợp tiêu chuẩn định mức theo quy định	1 điểm